

Số: /KH-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025;

Thực hiện Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Bảo đảm công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp được tiếp tục triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (mới) sau khi sáp nhập tỉnh Đồng Nai (cũ) với tỉnh Bình Phước (cũ). Đồng thời, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo theo chính quyền địa phương 02 cấp (cấp tỉnh và cấp xã).

b) Huy động các nguồn lực xã hội nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

c) Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, mô hình hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của tỉnh; xây dựng thương hiệu, tạo niềm tin của người tiêu dùng vào các sản phẩm chuỗi nông lâm thủy sản an toàn; hình thành thói quen, tập quán tiêu dùng thực phẩm an toàn có địa chỉ, nhãn mác hàng hóa, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh chủ động, tích cực triển khai Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo tính khoa học, đồng bộ và hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh tại thị trường trong nước và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng bình quân 15%/năm.

b) 90% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm.

c) Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 22000 (hoặc tương đương) tăng 15%/năm.

d) Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 15%/năm.

đ) Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm.

e) Duy trì 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, quy mô lớn; nâng cấp hệ thống chợ đầu mối/trung tâm cung ứng, chợ bán lẻ nông lâm thủy sản, hoàn thiện chuỗi giá trị nông lâm thủy sản

a) Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn, gia tăng giá trị.

b) Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn...); triển khai chương trình, kế hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp; thực hiện số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản.

c) Xây dựng và phát triển mô hình chợ đầu mối/trung tâm cung ứng gắn kết với vùng nguyên liệu, hợp tác xã và liên kết với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, chợ dân sinh đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

d) Xây dựng, rà soát, quy hoạch phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, trong đó tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp thể mạnh, chủ lực gắn với các khu dịch vụ sơ chế, chế biến, bảo quản và logistics nhằm nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm, giá trị thương phẩm của thực phẩm nông lâm thủy sản.

2. Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang kinh tế nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hóa đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng an toàn thực phẩm theo yêu cầu thị trường.

b) Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về quản lý chất lượng thực phẩm nông lâm thủy sản trên các phương tiện thông tin đại chúng theo yêu cầu kịp thời, chính xác nhằm tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông sản của tỉnh.

c) Triển khai tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm của Việt Nam và thị trường nhập khẩu cho tất cả các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh và cán bộ quản lý nhà nước cấp xã, phường.

d) Điều tra, thu thập cơ sở dữ liệu thống kê báo cáo chất lượng an toàn thực phẩm trong toàn ngành Nông nghiệp và Môi trường.

đ) Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định.

e) Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động Nhân dân phát hiện, tố giác hành vi vi phạm an toàn thực phẩm; lên án, tẩy chay các sản phẩm, hàng hóa không đảm bảo an toàn thực phẩm.

3. Chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc

a) Hỗ trợ chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, áp dụng các công nghệ sản xuất “xanh, sạch” theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản.

b) Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn...); áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO, ...).

c) Khuyến khích, hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đăng ký và sử dụng tem truy xuất nguồn gốc; ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý an toàn thực phẩm.

4. Phát triển thị trường thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn

a) Phổ biến thông tin thị trường, nội dung các Hiệp định quốc tế, các quy định về chất lượng an toàn thực phẩm các thị trường trong và ngoài nước đề người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng.

b) Tăng cường kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản của tỉnh vào các trung tâm thương mại, siêu thị, hệ thống cửa hàng và khu du lịch.

c) Tăng cường phát triển thương mại điện tử, khuyến khích đưa sản phẩm lên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

d) Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, tổ chức truyền thông quảng bá giới thiệu sản phẩm, kết nối và xúc tiến thương mại sản phẩm trong và ngoài nước.

đ) Tăng cường điều tra khảo sát, đánh giá năng lực nghiên cứu, dự báo và thông tin thị trường trong nước và trên thế giới về thị phần, thị hiếu, giá cả, các tiêu chuẩn sản phẩm... để xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển thị trường cho các sản phẩm nông sản.

5. Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng thực phẩm nông lâm thủy sản

a) Kiện toàn tổ chức và đảm bảo nguồn lực cho bộ máy từ cấp tỉnh đến cấp xã, phường; đào tạo, bồi dưỡng cập nhật thường xuyên pháp luật, kiến thức, kỹ năng thực thi pháp luật cho cán bộ thực thi pháp luật.

b) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tiên tiến, hiện đại phục vụ công tác quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

c) Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi công vụ.

d) Thực hiện các chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro về an toàn thực phẩm.

đ) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm nhằm xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

e) Tăng cường quản lý, kiểm tra và hướng dẫn sử dụng các loại vật tư nông nghiệp, tổ chức quản lý tốt mã số vùng trồng, mã cơ sở đóng gói đã được cấp phù hợp với yêu cầu của nước nhập khẩu.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng tạo điều kiện thuận lợi phục vụ sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án, chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

a) Lồng ghép nguồn kinh phí từ các chương trình (nông thôn mới,...), dự án, nguồn ngân sách nhà nước; huy động các nguồn đầu tư công,... trong nâng cấp cơ sở hạ tầng; các vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; khu giết mổ, sơ chế, chế biến tập trung, chợ đầu mối,... nhằm tạo điều kiện bảo đảm sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định của Việt Nam và hướng đến chuẩn mực quốc tế về chất lượng, an toàn thực phẩm.

b) Ưu tiên ngân sách đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khu giết mổ, sơ chế, chợ đầu mối, chợ dân sinh tại một số vùng sản xuất trọng điểm hoặc tiêu

thụ khối lượng lớn thực phẩm nông lâm thủy sản.

c) Xây dựng quy hoạch vùng và cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, tích hợp vào quy hoạch tỉnh và tổ chức thực hiện; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật, chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật. Vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh phải đáp ứng các yêu cầu của vùng an toàn dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật về thú y của Việt Nam và quy định quốc tế; phù hợp với điều kiện của vùng sinh thái, lợi thế vùng, miền gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

d) Phối hợp với cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

2. Phối hợp, huy động các nguồn lực nhà nước và xã hội trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

a) Tăng cường phối hợp giữa các ngành, các cấp trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn lực theo phân công, phân cấp đảm bảo đủ để triển khai nhiệm vụ được phân công, phân cấp.

b) Phối hợp chặt chẽ, nâng cao vai trò của tổ chức kinh tế hợp tác, các tổ chức chính trị xã hội, hiệp hội ngành hàng trong xây dựng, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về chất lượng an toàn thực phẩm; truyền thông quảng bá sản phẩm đối với thị trường trong nước và quốc tế.

c) Triển khai Chương trình phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh...trong phổ biến, giáo dục, vận động và giám sát sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn.

d) Phối hợp với các tổ chức chính trị-xã hội, các hiệp hội ngành hàng trong đào tạo, tập huấn cho hộ nông dân, tổ chức kinh tế hợp tác trong tự kiểm soát và giám sát cộng đồng về chất lượng, an toàn thực phẩm; về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truyền thông quảng bá sản phẩm chất lượng, an toàn.

đ) Rà soát, tham mưu đề xuất HĐND tỉnh, các Bộ, ngành và Chính phủ sửa đổi chính sách pháp luật tạo điều kiện tối đa cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đăng ký tham gia các dịch vụ kiểm nghiệm, tư vấn, giám định, chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

3. Công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ, khoa học quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng thực phẩm nông lâm thủy sản

a) Chủ động tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm (chương trình đại học, sau đại học) do các Viện, Trường và cơ quan cấp trên tổ chức.

b) Khuyến khích triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

c) Phối hợp với các đơn vị đào tạo tổ chức tập huấn chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến GAP, HACCP, ISO 22000,...trong sản xuất thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn.

4. Tăng cường thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, an toàn thực phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông sản Việt

a) Kịp thời cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; các Hiệp định quốc tế; quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm của thị trường tiêu thụ thực phẩm nông lâm thủy sản trong và ngoài nước.

b) Phối hợp với cơ quan truyền thông tổ chức các chương trình, truyền thông quảng bá, kết nối cung cầu nông sản chất lượng, an toàn.

c) Tổ chức xác minh, xử lý, phản hồi kịp thời các thông tin sai lệch về chất lượng, an toàn thực phẩm.

5. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc

a) Ưu tiên đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

b) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi 100% các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; hệ thống thống kê, thông tin báo cáo trực tuyến.

c) Điều tra, thu thập thông tin cơ sở dữ liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và Môi trường với Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực thực thi

a) Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo chương trình chung của Chính phủ.

b) Kiến tạo đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm từ cấp tỉnh đến cấp xã, phụng theo hướng tinh gọn, hiệu quả; ưu tiên đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ hàng năm cho từng vị trí công việc.

c) Chuẩn hóa các quy trình chuyên môn nghiệp vụ theo quy định pháp luật.

7. Thu hút nguồn lực và kinh nghiệm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và thúc đẩy xuất khẩu thực phẩm nông lâm thủy sản

a) Tiếp tục thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản góp phần nâng cao chất lượng và giá trị các sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh.

b) Khuyến khích doanh nghiệp liên kết, ký kết hợp đồng sản xuất, tiêu thụ nông sản với nông dân; phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã, chi hội, tổ hội nông

dân nghề nghiệp liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

c) Vận động tài trợ, xây dựng và triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức trong và ngoài nước trong việc nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo quy định.

V. CÁC HOẠT ĐỘNG ƯU TIÊN

1. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản

a) Mục tiêu

Thống kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về số lượng và các chỉ số liên quan đến cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản nhằm phục vụ công tác quản lý, đồng thời, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin đầy đủ, minh bạch.

b) Các hoạt động

- Thống kê, điều tra về tình hình cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Tổng hợp thông tin, báo cáo về hệ thống cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý.

- Hướng dẫn sử dụng phần mềm khai thác dữ liệu cho cán bộ quản lý, người dân, doanh nghiệp.

- Duy trì cơ sở dữ liệu, phần mềm, cập nhật thông tin định kỳ.

c) Đơn vị thực hiện

- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Đơn vị phối hợp:

+ UBND các xã, phường.

+ Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

+ Sở, ban, ngành có liên quan.

2. Chuyển giao khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn, giá trị thực phẩm nông lâm thủy sản

a) Mục tiêu

Ứng dụng kịp thời, hiệu quả các thành tựu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

b) Các hoạt động

Giới thiệu, làm cầu nối chuyên giao ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tạo giống, sản xuất, bảo quản, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản, đảm bảo phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn, giảm thất thoát sau thu hoạch, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm.

c) Đơn vị thực hiện

- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ.
- Đơn vị phối hợp:
 - + Các cơ sở sản xuất ban đầu, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.
 - + Sở, ban, ngành có liên quan.

3. Nâng cao hiệu quả chương trình giám sát, thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

a) Mục tiêu

Kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý nghiêm các vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

b) Các hoạt động

- Duy trì triển khai chương trình giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; lấy mẫu sản phẩm nông lâm thủy sản, các sản phẩm OCOP để đánh giá chất lượng an toàn thực phẩm.
- Xây dựng hệ thống cảnh báo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và hậu kiểm nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý nghiêm các vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.
- Đầu tư các trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra, giám sát như máy tính, máy in, các bộ test nhanh.

c) Đơn vị thực hiện

- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp:
 - + Sở Y tế, Sở Công Thương, Công an tỉnh.
 - + UBND các xã, phường.

4. Xây dựng, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản và xúc tiến thương mại

a) Mục đích

Xây dựng vùng sản xuất tập trung theo chuỗi giá trị đảm bảo chất lượng, an toàn, truy xuất được nguồn gốc, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh.

b) Các hoạt động

- Xây dựng, phát triển các chuỗi liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản an toàn được đánh giá chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP, tiêu chuẩn hữu cơ... trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; thực hiện cấp mã số vùng trồng cho các sản phẩm nông sản quả tươi chủ lực của tỉnh.
- Hỗ trợ, hướng dẫn xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truy xuất nguồn

gốc, tổ chức truyền thông quảng bá, kết nối tiêu thụ thực phẩm nông lâm thủy sản trong và ngoài nước.

c) Đơn vị thực hiện

- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp:
 - + Sở Công Thương.
 - + UBND các xã, phường.
 - + Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

- + Sở, ban, ngành có liên quan.

5. Tập huấn quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP)

a) Mục đích

- Tiếp tục hỗ trợ các cơ sở việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Triển khai áp dụng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) nhằm tạo ra sản phẩm nông sản bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm.

b) Các hoạt động

Tập huấn đối với cán bộ nông nghiệp các xã, phường; doanh nghiệp, Tổ hợp tác, Hợp tác xã, trang trại và nông dân về quy trình GAP.

c) Đơn vị thực hiện

- Chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp:
 - + UBND các xã, phường.
 - + Các cơ sở sản xuất ban đầu.

VI. NGUỒN KINH PHÍ

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ kinh phí lồng ghép với nguồn chi thường xuyên, nguồn các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch trong giai đoạn 2026-2030; huy động từ các nguồn vốn như: Ngân sách trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương, vốn viện trợ quốc tế, vốn huy động xã hội, cộng đồng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Các đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch thực hiện và lập dự toán nhu cầu kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Y tế, Sở Công Thương, các cơ quan và đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh kiện toàn hệ thống tổ chức

bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm từ cấp tỉnh đến cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và quy định có liên quan.

b) Chủ trì triển khai, tổ chức thực hiện Kế hoạch, định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

c) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản.

d) Tổ chức phổ biến, cập nhật kịp thời các quy định của pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, thông tin thị trường về chất lượng, an toàn thực phẩm.

đ) Hỗ trợ, hướng dẫn cho người dân và doanh nghiệp sản xuất, sơ chế, chế biến và kinh doanh đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định.

e) Hỗ trợ, xây dựng, mở rộng vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị đảm bảo chất lượng, an toàn, truy xuất được nguồn gốc; xây dựng, phát triển các chuỗi sản xuất nông sản an toàn được đánh giá chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP, tiêu chuẩn hữu cơ, công nghệ cao,... trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản.

g) Phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, tập huấn, giới thiệu chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong bảo quản, chế biến tiên tiến đảm bảo an toàn thực phẩm; cơ giới hóa, tự động hóa sản xuất; công nghệ bảo quản, chế biến sâu; công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; ứng dụng chuẩn mực quốc tế tiên tiến về quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm như: HACCP, ISO 22000,... trong sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

h) Hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, giới thiệu và quảng bá sản phẩm.

i) Đề xuất, tham mưu UBND tỉnh các cơ chế, chính sách về lĩnh vực liên quan.

g) Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định.

2. Sở Công Thương

a) Tăng cường hỗ trợ, hướng dẫn và kết nối cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh tham gia các hội chợ, triển lãm và hội nghị kết nối cung - cầu tổ chức ở trong và ngoài nước để giới thiệu, quảng bá sản phẩm và tìm kiếm đối tác hợp tác trong phát triển sản xuất, tiêu thụ hàng hóa.

b) Hỗ trợ, hướng dẫn công tác đầu tư, nâng cấp cải tạo chợ nông thôn, chợ dân sinh đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

c) Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các loại hình sản xuất, kinh doanh, siêu thị, trung tâm thương mại và cơ sở thuộc hệ thống dự

trữ, phân phối hàng hóa thực phẩm thuộc phạm vi phân cấp quản lý của Sở Công Thương.

d) Phối hợp với UBND các xã, phường thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm đối với các chợ truyền thống, siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện ích, cửa hàng tiện ích trên địa tỉnh.

đ) Hỗ trợ, hướng dẫn và kết nối các thương nhân, cơ sở sản xuất sản phẩm trên địa bàn tỉnh, trong đó ưu tiên các sản phẩm xuất khẩu thế mạnh, chủ lực, đặc trưng, OCOP, công nghiệp nông thôn tiêu biểu tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, khuyến công, hỗ trợ các cơ sở đưa sản phẩm nông nghiệp lên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

e) Tích cực tìm kiếm mở rộng thị trường; tổ chức các hội nghị, hội chợ xúc tiến thương mại và liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản, thực phẩm.

g) Tăng cường công tác thanh, kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn, xử lý sản phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ, kém chất lượng, hàng không đảm bảo nhãn mác và phòng chống gian lận, thương mại, hàng gian, hàng giả và các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định.

3. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm; tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác an toàn thực phẩm ở cơ sở; thanh tra, kiểm tra liên ngành; cảnh báo xử lý sự cố an toàn thực phẩm theo đúng quy định.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường kết nối tiêu thụ thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn vào các nhà hàng, bếp ăn tập thể thuộc lĩnh vực quản lý.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao các đề tài khoa học công nghệ tiên tiến, khả năng ứng dụng trong thực tiễn, phù hợp với địa phương trong lĩnh vực sản xuất, bảo quản, chế biến, chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

b) Chủ trì hướng dẫn các doanh nghiệp, Hợp tác xã và các cơ sở sản xuất xây dựng nhãn hiệu hàng hóa cho nông sản, thực phẩm; xây dựng và hỗ trợ bảo hộ nhãn hiệu mang địa danh và chỉ dẫn địa lý cho các nông sản chủ lực của tỉnh. Hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm nông sản của tỉnh.

c) Phối hợp triển khai thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp; xây dựng hạ tầng thông tin truyền thông, hạ tầng số phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

d) Phối hợp với Sở Công Thương hỗ trợ các cơ sở đưa sản phẩm nông nghiệp lên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị có hoạt động công/trang thông tin điện tử; hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng thông tin, biểu dương kịp thời các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định.

b) Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm soát việc quảng cáo thực phẩm trên băng-rôn, bảng quảng cáo và các phương tiện thông tin đại chúng.

6. Sở Tài chính

a) Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ban, ngành có liên quan để lồng ghép việc mời gọi đầu tư vào lĩnh vực chế biến, bảo quản nông sản góp phần nâng cao chất lượng và giá trị các thực phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh khi thực hiện các hội nghị, chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh.

b) Hướng dẫn các doanh nghiệp thủ tục đầu tư đối với các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định của pháp luật về đầu tư; thẩm định tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

c) Trên cơ sở danh mục dự án, chương trình, kinh phí do Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, Sở Tài chính tham mưu thẩm định nguồn vốn hỗ trợ các chương trình, đề án, dự án theo quy định.

d) Hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra, việc sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định.

7. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu UBND tỉnh kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm từ cấp tỉnh đến cấp xã theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và quy định hiện hành có liên quan.

8. UBND các xã, phường

a) Xây dựng kế hoạch và bố trí ngân sách để thực hiện.

b) Kiện toàn bộ máy cho các đơn vị chuyên môn cấp xã, phường thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; hàng năm đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ để thực hiện tốt nhiệm vụ.

c) Tăng cường quản lý nhà nước đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản nhỏ lẻ theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT trên địa bàn theo phân công, phân cấp của UBND tỉnh.

d) Phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và doanh nghiệp triển khai các chương trình thuộc phạm vi Kế hoạch; căn cứ vào điều kiện thực tế để

lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

đ) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc xây dựng và triển khai các mô hình chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ thực phẩm nông lâm thủy sản tại địa phương.

e) Hỗ trợ xây dựng các điểm kinh doanh thực phẩm an toàn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh theo hướng an toàn tại địa phương.

g) Thống kê, điều tra, tổng hợp và báo cáo về tình hình cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn.

9. Công an tỉnh: Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ và Công an các xã, phường phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương và các sở, ban, ngành có liên quan tăng cường công tác thanh, kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông các loại vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn, xử lý sản phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ kém chất lượng, hàng không đảm bảo nhãn mác và phòng chống gian lận, thương mại, hàng gian, hàng giả và các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định.

10. Đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ban, ngành có liên quan, chính quyền cùng cấp tăng cường tuyên truyền phổ biến đến các hội viên quy định của pháp luật về đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm; vận động người dân tham gia giám sát, phát hiện, tố giác các trường hợp vi phạm về đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng hoặc sử dụng hóa chất, kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật cấm, giả, ngoài danh mục đến các cơ quan quản lý chuyên ngành cũng như chính quyền các cấp để ngăn chặn và xử lý kịp thời.

11. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

a) Hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã kiểu mẫu gắn với chuỗi giá trị và liên doanh, liên kết, hợp tác.

b) Hỗ trợ các Hợp tác xã tham gia xúc tiến thương mại, giới thiệu và quảng bá sản phẩm địa phương.

12. Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các đơn vị liên quan dành thời lượng phù hợp để thực hiện và phát các phóng sự, chuyên mục về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản nhằm định hướng và nâng cao nhận thức của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trong việc chấp hành quy định pháp luật. Trong đó, ưu tiên thông tin về hướng dẫn lựa chọn, bảo quản, chế biến thực phẩm đảm bảo an toàn; đưa tin cập nhật, viết bài phản ánh những cơ sở đảm bảo an toàn thực

phẩm nông lâm thủy sản và những cơ sở không chấp hành các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm để người dân biết lựa chọn sử dụng.

13. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản

Tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng thực phẩm nông lâm thủy sản; chủ động nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản.

14. Chế độ báo cáo

a) Sơ kết hàng năm: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì tổ chức sơ kết đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch theo từng năm; thống nhất giải pháp, khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai Kế hoạch cả giai đoạn.

b) Tổng kết giai đoạn 2026 - 2030: Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì thực hiện đánh giá kết quả hoạt động của Kế hoạch cả giai đoạn.

c) Chế độ báo cáo:

- Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường báo cáo định kỳ kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch **trước ngày 10/6 và trước ngày 10/12** hàng năm. Trong đó nêu rõ những việc đã làm được, chưa làm được, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục thực hiện.

- Báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp tham mưu đề xuất) kịp thời chỉ đạo, xử lý./.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thực hiện (Mục VII);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/Khattp/18.01-2025)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hoàng

PHỤ LỤC

**Một số nhiệm vụ chủ yếu triển khai Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm,
nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật			
1	Rà soát, góp ý các chính sách pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo các Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường. - Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Thường xuyên
II	Báo cáo kết quả Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động, giám sát sản xuất, kinh doanh nông sản chất lượng, an toàn giữa UBND tỉnh với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. - Hội Nông dân tỉnh. - Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tỉnh.	Hàng năm
III	Tăng cường đào tạo, tập huấn, mở rộng vùng sản xuất tập trung các sản phẩm nông lâm thủy sản			
1	Thống kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về số lượng và các chỉ số liên quan đến cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và Môi trường	- UBND các xã, phường. - Các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Hàng năm

2	Phát triển vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị đảm bảo chất lượng, an toàn, truy xuất được nguồn gốc	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường.	Hàng năm
IV	Phổ biến chính sách pháp luật; thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm			
1	Phổ biến cập nhật quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn mới về chất lượng, an toàn thực phẩm của Việt Nam và thị trường nhập khẩu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Hàng năm
2	Truyền thông, quảng bá cho các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Hàng năm
3	Cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, khách quan, kịp thời công tác quản lý vật tư nông nghiệp và đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm cho các cơ quan truyền thông khi được yêu cầu và tại các cuộc họp báo định kỳ của cấp trên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Hàng năm
V	Triển khai hoạt động thẩm định, chứng nhận, hậu kiểm, giám sát, thanh tra, kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm			
1	Triển khai Kế hoạch khung giám sát an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Hàng năm
2	Triển khai đồng bộ, đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận, hậu kiểm cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; vận động, kiểm tra việc ký cam kết của cơ sở sản xuất kinh	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Hàng năm

	doanh thực phẩm nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm			
3	Tổ chức kiểm tra, thanh tra theo kế hoạch và đột xuất, kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý, xử phạt nghiêm vi phạm	- Thanh tra tỉnh. - Sở Nông nghiệp và Môi trường.	- UBND các xã, phường. - Chi cục Quản lý thị trường (Sở Công Thương), Công an tỉnh.	Hàng năm
VI	Cải cách hành chính, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			
1	Thực hiện cải cách hành chính	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Hàng năm
2	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên ngành cho cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Hàng năm